TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 106/2026/QĐST-HNGĐ.	Đồng Nai, ngày 11 tháng 02 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 43/2026/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông **Nguyễn Đức N**, sinh năm: 1984, CCCD số 075084020089 địa chỉ: Tổ A, Ấp P, xã N, tỉnh Đồng Nai.

Bà **Bế Thị H**, sinh năm: 1978, CCCD số 068178004245, địa chỉ: Số nhà D N, phường L, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:* Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc đoàn tụ không thành và tự nguyện ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03/02/2026 là tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đức N và bà Bế Thị H không đồng ý đoàn tụ và thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Đức N và bà Bế Thị H thống nhất giao cháu Nguyễn Tố N1, sinh ngày 08/12/2016 cho ông Nguyễn Đức N trực tiếp nuôi dưỡng, bà Bế Thị H tạm thời không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Khi cần thiết, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Đức N và bà Bế Thị H chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000430 ngày 08/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai, ông Nguyễn Đức N và bà Bế Thị H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**** Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã (phường) nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đào Ngọc Nam